TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/DSST
Ngày: 28/8/2023
"V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Liêm.

2. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

-Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Lê Phú Qúy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 28/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 163/2023/TLST-DS ngày 30/5/2023 về việc "tranh chấp về hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2023/QĐXXST-DS ngày 19/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 114/2023/QĐST-DS ngày 07/8/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S;
Địa chỉ: Số B, đường N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Trung Q, sinh năm 1968 - CV.QLN Phòng kiểm soát rủi ro; Địa chỉ: Số C T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (Giấy ủy quyền ngày 24/4/2023). (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Hồ Thanh P, sinh năm 1988; (vắng mặt)
Địa chỉ: Số I, ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa anh Nguyễn Trung Q đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Vào ngày 12/10/2017 anh P ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số hợp đồng 7801066/10/2017/AG, số thẻ 356480 – 6766 với ngân hàng, hạn mức sử dụng là 19.000.000 đồng, lãi suất là 2.6% với mục đích tiêu dùng cá nhân, sau khi được cấp thẻ tín dụng, anh P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 39.508.685 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay

anh P đã thanh toán cho ngân hàng tổng số tiền 41.946.286 đồng. Đến ngày 31/7/2021, anh P không còn thực hiện trả nợ cho ngân hàng. Tính đến ngày 28/8/2023, anh P còn nợ ngân hàng gốc là 12.302.687 đồng, lãi quá hạn là 10.171.548 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 22.474.235 đồng.

Nay anh Nguyễn Trung Q đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP S yêu cầu anh P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền gốc còn lại là 12.302.687 đồng, lãi quá hạn là 10.171.548 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 22.474.235 đồng. Đồng thời yêu cầu anh P tiếp tục trả lãi kể từ ngày 29/8/2023 theo hợp đồng đã ký cho đến khi trả xong nợ.

- Đối với anh P Tòa án đã tống đạt đầy đủ hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh P không có văn bản nào trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh P hiện sinh sống tại huyện L, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2005. Anh P đã được Tòa án tống đạt đầy đủ hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh P không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án mà vắng mặt lần 2 không lý do, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh P là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Vào ngày 12/10/2017 anh P ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số hợp đồng 7801066/10/2017/AG, số thẻ 356480 – 6766 với ngân hàng, hạn mức sử dụng là 19.000.000 đồng, lãi suất là 2.6% với mục đích tiêu dùng cá nhân. Tính đến ngày 28/8/2023, anh P còn nợ ngân hàng tiền gốc là 12.302.687 đồng, lãi quá hạn là 10.171.548 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 22.474.235 đồng.

Để chứng minh cho yêu cầu của nguyên đơn, phía Ngân hàng TMCP S có cung cấp cho Tòa án giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số hợp đồng 7801066/10/2017/AG, số thẻ 356480 – 6766 giữa Ngân hàng TMCP S với anh P.

Từ những chứng cứ trên chứng minh hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP S với anh P là có thật.

Tại Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

“Điều 463. Hợp đồng vay tài sản

Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản

cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thoả thuận hoặc pháp luật có quy định."

"Điều 466. Nghĩa vụ trả nợ của bên vay

1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thoả thuận khác."

Anh P mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ, biết được việc nguyên đơn khởi kiện nhưng đều vắng mặt không lý do, không có văn bản ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn, do đó mọi hậu quả pháp lý anh P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định và phân tích trên, Ngân hàng TMCP S yêu cầu anh P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S tiền gốc là 12.302.687 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 28/8/2023 là 10.171.548 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 22.474.235 đồng. Đồng thời buộc anh P tiếp tục trả lãi kể từ ngày 29/8/2023 theo hợp đồng đã ký cho đến khi trả xong nợ là có căn cứ, Tòa án chấp nhận.

[3]. Về án phí: Anh P bị buộc thực hiện nghĩa vụ dân sự nên phải nộp án phí sơ thẩm dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, 463, 466, 470, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.

- Buộc anh Hồ Thanh P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền gốc còn lại là 12.302.687 đồng (mười hai triệu ba trăm lẻ hai nghìn sáu trăm tám mươi bảy đồng), lãi quá hạn tính đến ngày 28/8/2023 là 10.171.548 đồng (mười triệu một trăm bảy mươi mốt nghìn năm trăm bốn mươi tám đồng). Tổng cộng vốn và lãi là 22.474.235 đồng (hai mươi hai triệu bốn trăm bảy mươi bốn nghìn hai trăm ba mươi lăm đồng). Đồng thời buộc anh P tiếp tục trả lãi kể từ ngày 29/8/2023 theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số hợp đồng 7801066/10/2017/AG đã ký cho đến khi trả xong nợ.

2. Về án phí: Buộc anh Hồ Thanh P có nghĩa vụ nộp 1.123.700 đồng (một triệu một trăm hai mươi ba nghìn bảy trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP S được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 510.000 đồng (năm trăm mười nghìn đồng) theo biên lai số 0016700 ngày 30/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

3. Án xử công khai, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện L;
- CCTHADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.

Lê Thị Kiều Tiên